

QUẢN LÝ NỢ XẤU CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Ths. Nguyễn Hữu Khoa*

Nợ xấu là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại (NHTM). Sự gia tăng nợ xấu không chỉ làm giảm lợi nhuận của ngân hàng do phải gánh chịu chi phí dự phòng rủi ro cao, mà còn đẩy ngân hàng vào nguy cơ mất vốn và suy giảm khả năng thanh khoản. Hơn nữa, nợ xấu còn làm giảm uy tín của ngân hàng trên thị trường, ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư và các đối tác. Những hệ lụy này cho thấy rằng việc kiểm soát và quản lý nợ xấu đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển an toàn, bền vững và hiệu quả của ngân hàng. Bài viết tập trung phân tích thực trạng nợ xấu, thực trạng quản lý nợ xấu của Vietcombank, chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế tồn tại từ đó đề xuất các giải pháp quản lý nợ xấu của Vietcombank trong thời gian tới.

• Từ khóa: nợ xấu, quản lý nợ xấu, vietcombank, ngân hàng thương mại...

Bad debt is one of the key factors that directly impact the operational efficiency of commercial banks. The increase in NPLs not only reduces a bank's profitability due to the burden of high-risk provisioning costs but also exposes the bank to the risk of capital loss and a decline in liquidity. Moreover, NPLs diminish the bank's reputation in the market, negatively affecting the trust of customers, investors, and partners. These consequences highlight the critical importance of controlling and managing NPLs to ensure the safe, sustainable, and efficient development of banks. The article focuses on analyzing the current situation of bad debt and bad debt management of Vietcombank, pointing out the achieved results and existing limitations, thereby proposing solutions for Vietcombank's bad debt management in the near future.

• Key words: bad debt, bad debt management, vietcombank, commercial bank...

Ngày gửi bài: 14/10/2024

Ngày gửi phản biện: 16/11/2024

Ngày nhận và sửa sau phản biện: 28/11/2024

Ngày chấp nhận đăng: 20/12/2024

1. Đặt vấn đề

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) là một trong bốn ngân hàng thương mại lớn nhất tại Việt Nam, đóng vai trò trụ cột trong hệ thống tài chính quốc gia. Tính đến năm 2023, Vietcombank đạt tổng tài sản lên tới 1.839 nghìn tỷ đồng, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong nhiều lĩnh vực kinh doanh quan trọng, đặc biệt là trong lĩnh vực thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại, với thị phần chiếm 19,2%.

* Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương

Trong những năm gần đây, nền kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng. Những khó khăn này làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, khiến nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng phá sản hoặc phải tạm ngừng hoạt động. Hệ quả là nợ xấu trong hệ thống ngân hàng thương mại gia tăng nhanh chóng, đặc biệt tỷ lệ nợ có khả năng mất vốn tăng cao, gây áp lực lớn lên hoạt động kinh doanh của các ngân hàng. Trong bối cảnh đó, Vietcombank vẫn duy trì được sự ổn định, khẳng định bản lĩnh và vị thế của một ngân hàng hàng đầu. Thành tựu này minh chứng cho chiến lược phát triển bền vững của Vietcombank, với trọng tâm là nâng cao chất lượng tín dụng, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và tăng cường năng lực quản trị rủi ro trong đó có quản lý nợ xấu.

2. Thực trạng nợ xấu của Vietcombank

Mặc dù nợ xấu của Vietcombank so với các NHTM khác ở mức thấp nhưng trong giai đoạn 2020-2023, tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng này liên tục tăng. Năm 2020, nợ xấu là 5.230 tỷ đồng (tăng 0,62%), năm 2021 là 6.121 tỷ đồng (tăng 0,64%) và năm 2023 là 12.455 tỷ đồng (tăng 0,98%)

Bảng 1: Kết quả phân loại nợ ở Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Tỷ đồng)

Chi tiêu	Năm 2019	Tỷ lệ / Tổng dư nợ (%)	Năm 2020	Tỷ lệ / Tổng dư nợ (%)	Năm 2021	Tỷ lệ / Tổng dư nợ (%)	Năm 2022	Tỷ lệ / Tổng dư nợ (%)	Năm 2023	Tỷ lệ / Tổng dư nợ (%)
Tổng dư nợ	734.707	100	839.788	100	960.750	100	1.145.066	100	1.270.359	100
Dư nợ nhóm 1	726.342	98,9	831.765	99,0	951.131	99,0	1.133.162	99,0	1.252.344	98,6
Dư nợ nhóm 2	2.561	0,35	2.794	0,33	3.498	0,36	4.083	0,36	5.560	0,44
Nợ xấu (Nhóm 3, 4, 5)	5.804	0,79	5.230	0,62	6.121	0,64	7.820	0,68	12.455	0,98

Nguồn: Báo cáo thường niên Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam giai đoạn 2019-2023

Tổng dư nợ phân theo nhóm nợ tăng trưởng tập trung ở Dư nợ nhóm 1 với quy mô dư nợ đến hết năm 2023 ở mức 1,27 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 73% so với năm 2019. Nợ nhóm 2 kiểm soát hiệu quả, tỷ lệ nợ nhóm 2 kiểm soát ở mức 0,33% - 0,36% trong giai đoạn 2019-2022 và tăng lên 0,44% năm 2023 tiềm ẩn khả năng chuyển sang nhóm nợ cao hơn do đến hạn không thu được nợ. Do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 và thực hiện chương trình hỗ trợ các TCTD yếu kém, tỷ lệ nợ xấu tăng từ 0,62% năm 2020 lên 0,98% năm 2023.

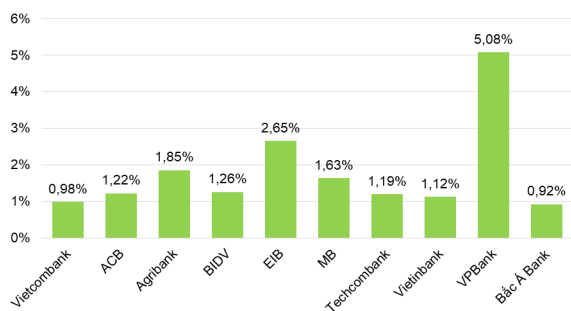
Bảng 2: Tỷ lệ nợ xấu của Vietcombank (Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng dư Nợ	734.707	839.788	960.750	1.145.066	1.270.359
Nợ xấu	5.804	5.230	6.121	7.820	12.455
Tỷ lệ nợ xấu (%)	0,79%	0,62%	0,64%	0,68%	0,98%

Nguồn: Báo cáo thường niên Vietcombank giai đoạn 2019-2023

Bảng 2 cho thấy, tỷ lệ nợ xấu của Vietcombank mặc dù có sự gia tăng trong giai đoạn 2020-2023 và đạt mức cao nhất là 0,98% năm 2023 tương ứng 12.455 tỷ đồng. Tuy nhiên, để có thể thấy được toàn cảnh bức tranh về nợ xấu của VCB thì cần đặt trong mối quan hệ so sánh với các NHTM khác và với mức nợ xấu bình quân toàn ngành.

Hình 1: Tỷ lệ nợ xấu của một số NHTM của Việt Nam tính đến 31/12/2023



Nguồn: Tổng hợp của tác giả

3. Thực trạng quản lý nợ xấu của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Về nhận diện và phân loại nợ

Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro cụ thể như sau:

Hiện nay, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam áp dụng Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 7/9/2021 (“Thông tư 14”) do NHNN ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01. Theo đó, đối với khách hàng có các khoản nợ

phát sinh trước ngày 1/8/2021 và phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong thời gian từ ngày 23/1/2020 đến 30/6/2022 và các khách hàng này không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận cho vay đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19, thì Ngân hàng được phép cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ

Đối với số dư nợ được cơ cấu lại thời điểm trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ quá hạn theo thời hạn cơ cấu lại và không tiếp tục được Ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo các quy định hiện hành: Ngân hàng thực hiện phân loại nợ theo Thông tư 11, trong đó có tính đến số lần cơ cấu thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ.

Về ngăn ngừa nợ xấu

Trong giai đoạn 2019-2023, Vietcombank đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm kiểm soát nợ xấu cụ thể như:

Một là, xây dựng mô hình quản trị rủi ro tín dụng của Vietcombank

Hiện nay, Vietcombank xây dựng mô hình quản lý RRTD tập trung, kết nối trực tuyến từ chi nhánh đến Hội sở chính. Đây là mô hình QTRTD một cách có hệ thống trên quy mô toàn ngân hàng. Trong đó, những công việc chủ chốt được điều hành bởi Hội đồng quản trị, còn Ban điều hành thừa hành sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Tại Hội sở chính: hoạt động quản lý rủi ro của VCB sẽ tập trung vào ủy ban quản lý rủi ro, Hội đồng xử lý rủi ro và các phòng ban của Hội sở chính. Các phòng ban có nhiệm vụ QLRR tại Hội sở chính chịu trách nhiệm tham mưu cho tổng giám đốc trong việc điều hành các hoạt động liên quan đến QLRR bao gồm soạn thảo các văn bản hướng dẫn các quy trình nghiệp vụ và các chính sách chỉ đạo cụ thể phù hợp với các tình huống thị trường, giám sát, đánh giá hoạt động QLRR nói chung trong ngân hàng và nói riêng với các chi nhánh, đề xuất các biện pháp cải thiện tình hình.

Theo mô hình quản trị rủi ro của Vietcombank có thể thấy sự phân cấp rõ ràng về mức phán quyết, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy QTRTD từ Hội sở chính đến các chi nhánh. Hội sở chính sẽ quản lý tập trung các nghiệp vụ kinh doanh chính trong đó có hoạt động cấp tín dụng. Chức năng bán hàng và ra quyết định đối với các khoản vay thuộc thẩm

quyền chi nhánh do chi nhánh đảm nhiệm, đồng thời bộ máy QTRTD của ngân hàng còn phải thường xuyên giám sát, xây dựng các chính sách RRTD, chính sách khách hàng, chính sách phân bổ tín dụng, xây dựng danh mục đầu tư.

Hai là, thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát

Trong giai đoạn vừa qua, Vietcombank đã thực hiện nghiêm túc và đồng bộ hoạt động kiểm tra, kiểm soát. Hệ thống kiểm tra nội bộ chuyên trách và các cán bộ có khả năng hoạt động độc lập với các bộ phận nghiệp vụ và được độc lập đánh giá, kết luận, kiến nghị trong hoạt động kiểm tra, kiểm toán từ đó giúp phát hiện và phòng ngừa kịp thời được các thiếu sót từ phía ngân hàng.

Trong công tác quản lý nợ xấu, Vietcombank thực hiện việc kiểm tra trước và trong khi cho vay như thực hiện nghiêm túc quy chế, quy trình cho vay nhằm; đề xuất kế hoạch kiểm tra, phòng ngừa và xử lý các khoản nợ xấu, VCB thực hiện phân tích chất lượng tín dụng và phân loại các khoản vay theo quy định của NHNN; Sau khi cho vay, Vietcombank cũng tiến hành kiểm tra mức độ tuân thủ theo đúng hợp đồng tín dụng đã cam kết, kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh của khách hàng để sớm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn.

Để công tác kiểm tra, giám sát các khoản vay của khách hàng được hiệu quả, cán bộ tín dụng thường thu thập thông tin ở nhiều nguồn khác nhau như cơ quan thuế, cơ quan quản lý nhà nước các cấp, phương tiện thông tin đại chúng, các bạn hàng và đối thủ cạnh tranh của khách hàng, CIC... để có hướng xử lý đối với các khoản vay có vấn đề kịp thời.

Xử lý nợ xấu của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam trong thời gian qua

Xác định công tác xử lý và thu hồi nợ, đặc biệt là nợ đã sử dụng DPRR là một nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong chiến lược phát triển, VCB đã, đang và sẽ nỗ lực triển khai, áp dụng các giải pháp đồng bộ, đảm bảo các yêu cầu và kế hoạch được giao. Biện pháp xử lý nợ xấu chủ yếu được VCB áp dụng là Cơ cấu lại nợ. Bán phát mại tài sản để thu hồi nợ không hiệu quả trong giai đoạn 2019-2023 vì đây là thời gian thị trường bất động sản gặp khó khăn. Mặc dù, hiện nay Vietcombank đặc biệt quan tâm và áp dụng các biện pháp xử lý nợ xấu linh hoạt tuy nhiên những biện pháp như bán tài sản và xử lý từ quỹ dự phòng rủi ro là những biện pháp xử lý dứt điểm nợ xấu nhưng chưa được sử dụng nhiều.

4. Đánh giá chung về quản lý nợ xấu tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam trong giai đoạn vừa qua

Những kết quả đạt được

Trong giai đoạn vừa qua, Vietcombank đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong công tác quản lý nợ xấu, góp phần nâng cao chất lượng tín dụng và hiệu quả hoạt động ngân hàng.

Thứ nhất, Vietcombank đã thực hiện nghiêm túc và nhất quán trong toàn hệ thống việc nhận diện và phân loại nợ xấu. Các quy trình nhận diện nợ xấu được chuẩn hóa và áp dụng đồng bộ, đảm bảo tính chính xác và minh bạch, giúp ngân hàng kịp thời xác định và kiểm soát các khoản nợ có nguy cơ rủi ro cao.

Thứ hai, hệ thống quản trị rủi ro tín dụng của ngân hàng đang ngày càng được hoàn thiện. Công tác phòng ngừa nợ xấu được đặc biệt chú trọng thông qua việc áp dụng các tiêu chí thẩm định tín dụng nghiêm ngặt, cải thiện các công cụ đo lường rủi ro và triển khai các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ tín dụng.

Thứ ba, nhiều biện pháp xử lý nợ xấu được triển khai linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng và hoàn cảnh cụ thể, mang lại những kết quả tốt trong quản lý nợ xấu của Vietcombank.

Những hạn chế tồn tại

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả khả quan, công tác quản lý nợ xấu tại Vietcombank vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục.

***Thứ nhất*, tỷ lệ nợ xấu gia tăng**

Mặc dù, Vietcombank thường xuyên hoàn thiện và áp dụng linh hoạt các biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng trong giai đoạn vừa qua, tuy nhiên tỷ lệ nợ xấu liên tục tăng trong giai đoạn 2019-2023 điển hình như tỷ lệ này tăng 0,98%. Tỷ lệ nợ xấu gia tăng như vậy ảnh hưởng lớn đến thương hiệu và uy tín của Vietcombank.

Thứ hai, việc nhận diện, đo lường và đánh giá nợ xấu vẫn chưa được thực hiện đầy đủ, kịp thời và chính xác.

Hiện nay, Vietcombank vẫn thường chủ yếu dựa vào thông tin về mức độ nghi ngờ về khả năng trả nợ, dựa vào thời gian quá hạn của khoản nợ để nhận biết nợ xấu. Tuy nhiên, những thông tin này còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như các văn bản

pháp luật liên quan, phẩm chất của khách hàng, trình độ chuyên môn của cán bộ tín dụng...

Thứ ba, việc xử lý nợ xấu của Vietcombank còn chậm, hiệu quả chưa cao, các khoản nợ xấu chưa được xử lý dứt điểm. Việc thu hồi tài sản đảm bảo và xử lý các khoản nợ khó đòi còn gặp nhiều vướng mắc, phần lớn do các yếu tố pháp lý phức tạp hoặc do sự phối hợp chưa hiệu quả giữa các bên liên quan.

Nguyên nhân của những hạn chế

Ngoài những nguyên nhân khách quan như tác động của đại dịch Covid-19 và biến đổi khí hậu, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, xung đột quân sự Nga - Ukraina; Hệ thống văn bản mà Chính phủ, NHNN ban hành liên quan đến quản lý nợ xấu còn chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ và chưa bao quát được hết các tình huống phát sinh; thị trường bất động sản có nhiều biến động thì tại Vietcombank: Mô hình và hoạt động quản trị rủi ro tín dụng chưa thực sự hoàn thiện và hiệu quả, mặc dù công tác thẩm định mang tính độc lập; Các quy định, quy trình quản trị rủi ro tín dụng của Vietcombank còn thiếu tính chặt chẽ, nhiều tình huống phát sinh chưa được lường trước để bổ sung, sửa đổi kịp thời theo chuẩn mực quốc tế và yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế; còn chậm trong việc xây dựng, còn chậm xây dựng, ban hành một số cơ chế tạo động lực; vẫn tồn tại một bộ phận cán bộ tín dụng của Vietcombank chưa đáp ứng kịp thời về trình độ, năng lực, đạo đức với yêu cầu nhiệm vụ; việc bố trí cán bộ làm công tác tín dụng của Vietcombank ở một số chi nhánh còn chưa phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn.

5. Đề xuất một số giải pháp quản lý nợ xấu tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Thứ nhất, chủ động phòng ngừa nợ xấu như: Giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động và chất lượng tín dụng của khách hàng để có biện pháp phù hợp kịp thời. Tăng cường kiểm soát đối với các khách hàng cảnh báo tiềm ẩn rủi ro; Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động tín dụng. Quán triệt tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định của VCB về cấp tín dụng, ngăn chặn rủi ro đạo đức, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả các giải pháp xử lý nợ xấu như: Tuân thủ nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, NHNN nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng hoạt động; Xử lý kỷ luật nghiêm các hành vi vi phạm

quy định về cấp tín dụng dẫn tới nợ xấu, vi phạm quy định về xử lý nợ có vấn đề dẫn tới tổn thất cho ngân hàng (nếu có); Có hình thức động viên khen thưởng phù hợp, kịp thời đối với các bộ phận / cá nhân có thành tích tốt trong công tác xử lý thu hồi nợ; Chủ động rà soát danh mục nợ có vấn đề, đánh giá chất lượng và khả năng thu hồi của các khoản nợ để có biện pháp xử lý thích hợp; thực hiện trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu theo đúng quy định pháp luật. Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ pháp lý tài sản bảo đảm (TSBĐ) (nếu cần thiết). Vận động, yêu cầu khách hàng bổ sung TSBĐ để đảm bảo khả năng trả nợ (nếu có).

Thứ ba, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ nhân viên như: tăng cường mở các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo định hướng chiến lược chuyển đổi số; tăng cường đào tạo các kỹ năng như kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm...; nâng cao phẩm chất đạo đức của cán bộ ngân hàng nhất là cán bộ tín dụng, nâng cao ý thức và thực hành bảo mật thông tin trong ngân hàng.

Thứ tư, tăng cường công tác quản lý rủi ro và an toàn hệ thống thông tin: Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và tăng cường cơ chế phối hợp giữa VCB và các Bộ, ban, ngành trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Tích cực tham gia mạng lưới ứng cứu sự cố an ninh thông tin ngành ngân hàng, các đợt diễn tập ứng cứu sự cố ATTT và hợp tác với các tổ chức an ninh thông tin trong và ngoài nước.

Thứ năm, nâng cao năng lực tài chính cho ngân hàng: Đề gia tăng tiềm lực tài chính, Vietcombank cần nâng cao hiệu quả hoạt động, phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mới giúp gia tăng lợi nhuận góp phần gia tăng năng lực tài chính nội sinh của ngân hàng. Bên cạnh đó, Vietcombank cũng cần đẩy mạnh việc thu hút đầu tư, liên doanh, liên kết từ các tổ chức tài chính quốc tế để có thể tiếp cận với các tiến bộ khoa học công nghệ tiên tiến cũng như tăng vốn hoạt động để từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường tài chính trong nước và quốc tế.

Tài liệu tham khảo:

- Báo cáo thường niên của Vietcombank giai đoạn 2019-2023
 Nguyễn Thị Thu Cúc (2015) "Quản lý nợ xấu tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam", Luận án tiến sĩ, Học viện Tài chính.
 Lê Thị Lâm (2016), Nâng cao năng lực tài chính của các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam hiện nay, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Tài chính
 Vũ Ngọc Anh (2021), Quản lý nợ xấu tại ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, Luận án Tiến sĩ, Học viện Tài chính.